

Về dân gian và chân dung bác

Tác Giả: Nguyễn Thái Hoàng
Thứ Hai, 19 Tháng 4 Năm 2010 07:11

Tên lên giết họ t để ng bảo, đã a đi n cũ i cách l t nhào không tha



Bác mình tên cũ là Ba

H là h m i, h u là Chí Minh

Sinh ra trong m t gia đình

Nho nghèo h u h c, b Kinh, m M ng

L n lên g p bu đau th ng

Bác l n theo cái tàu buôn n c ngoài

Su t ngày c ch o, thái khoai

Về dân gian vñ chân dung bác

Tác Giả: Nguyễn Thái Hoàng
Thứ Hai, 19 Tháng 4 Năm 2010 07:11

Lau sà, n a bát, m t nhòai... ch n chu.

Ba Lê tuy t l nh mùa thu

Ng i ôm hòn g ch mà thù th ng Tây

Xem ra khó s ng n i này

Đ u năm 41 v ngay n c mình

Bác l n thành l p Vi t Minh

Ng i nh u súng ít, tình hình khó khăn

Ban đ u ch có công nhân

V sau th y l i nông dân xin vào

Ti n lên gi t h t đ ng bào (1)

Đ a đ n c i cách l t nhào không tha

Bác mình tên g i là Ba...

Hồ là hồ mồi, hồ u là Chí Minh...

Bài thơ trên đây khá phổ biến trong giới trí thức cũng như giới bình dân tại Việt Nam vì nôm na dân dã, dễ hiểu, dễ nhớ đã đành, còn khá gần gũi, có thể nghe i đi c c ngày không hết. Tôi câu đố u: Bác mình tên cũ là Ba... mọt lèo đố n câu cu i: Đố a đi n c i cách l t nhào không tha”, l i quay v câu đ u theo ki u đi n ca, không có đi m cu i, gi ng nh bài ca dao dân gian “Con ki n mà leo cành đa, leo ph i cành c t leo ra leo vào, con ki n mà leo cành đào, leo ph i cành c t leo vào leo ra, con ki n mà leo cành đa...”.

Ch c n b vài nghìn đ ng mua t báo, đánh giày hoặc ng i lâu lâu v n hoa Lý T Tr ng, công viên Lê Nin, tr c c a nhà m t nhân v t lãnh đ o, n i t p trung đông đ bà con dân oan khi u ki n, hay k c nhà hàng, quán xá sang tr ng nào đó là cũng có th đ c nghe bài ca dao trên đây... miễn phí.

L n đ u nghe t mi ng m t c u bé chuyên đ p xe bán bánh đa n ng, tôi ng c nhiên đ n s ng ng i, không rõ tác gi dân gian nào đã sáng tác ra đ nó s m tr thành s n ph m c a đ i chúng nh v y? Khi tôi đ c l i trong đám b n h u, ng i b o:

- L i là “c a đ c” c a ông nhà thơ Nguyễn Duy đ y, ch ph i ông y đã t ng vi t:

“Bác Hồ n m trong lăng. Nhi u hôm bác b ng nghi n rằng gi t mình. R ng gi chúng nó linh tinh...”, là gì?

- L i còn c đo n: “H i r ng t ng Giáp đi đâu? Đ th a t ng Giáp lo khâu đ t vòng”, n a ch , c đ c là l i c i nôn ru t.

Có ng i l i b o:

- Không ph i, ông Duy đâu có tính “ph n đ ng” nh v y. Cái đo n cu i dám nh c đ n c i cách đ a đi n, v ch t i c Hồ , b ai dám nói. Dù 100 % dân Việt Nam đ u bi t đi chăng n a, nh ng

Về dân gian và chân dung bác

Tác Giả: Nguyễn Thái Hoàng

Thứ Hai, 19 Tháng 4 Năm 2010 07:11

chúng ta nghe Ðồng nói lão riết thành quen thói, chẳng ai mà nói ra sự thật... thì cuộc đời biến nhuốm đen ngay, không ngóc đầu lên nổi, có khi phải đi tìm kiếm thời gian cao su, biến cái gì biến mất xó có án ngữ ở ta chăng vì đức mọt bài ca truyện miêng dân gian. Cho nên, chẳng có thể hiểu bài thơ này là của nhà thơ tác giả, đã được c “mô đi phê”, thêm thêm, bớt bớt, nhằm làm cho chân dung Bác chúng ta hiện ra rõ nét và thêm tính hài hước, chẳng diu mà thôi.

Lần thơ hai, người quán cóc và hè tôi hỏi cậu bé đánh giày:

- Sao cháu biết bài thơ này, cháu nghe ở đâu, có những câu nào không?

- Cháu nghe ở nhà tôi, chẳng ý là ở các quán ăn, nhà hàng nơi có rất nhiều khách xin. Trong lúc ăn, chúng cháu tranh thủ đánh giày, cháu nghe lắm vài lần rồi thu được lắm. Có đi u...

- Sao c?

- Mọi lần cháu nghe mọt khác.

- Cũng có thể nó biến tam sao thất bản, thật khác như thật nào, cháu còn nhớ không?

- Như chẳng, nhớ hôm các cô các chú ngồi trong quán bia ở Tầng Bút H (trước của nhà văn hoá Thanh Niên) được thấy, cháu nhớ rõ được cuộc cùng là: “Tiến lên chiến thắng ào ào. Cho nên ta phải tiến hào Bác ta”, chẳng có nhớ được cái cách, đã đi đến gì đâu?

Tôi cười, hỏi lại:

- Chẳng không phải: “Tiến lên chiến thắng đồng bào. Bác Nam và mọt... đau nào đau h”, à?

Về dân gian và chân dung bác

Tác Giả: Nguyễn Thái Hoàng

Thứ Hai, 19 Tháng 4 Năm 2010 07:11

Nó ghé vào tai tôi thò m thì:

- L n m i r i cháu còn nghe m y chú ở Sài Gòn đ c: “Ti n lên chi n sĩ, đ ng bào. B c Nam xúm l i... l t nhào Đ ng ta...”.

Tôi đ a nó m t t đ 10.000 đ ng, b o không ph i tr l i, nó c i toét mi ng:

- T hôm cháu thu c bài th này, lúc nào cũng trùng l n. Có hôm các chú còn c i khà khà xoa đ u khen cháu là “th ng nh ph n đ ng” r i cho cháu h n t xanh 20.000 n a c - Và nó cúi g p ng i ngoan ngoãn chào c h i - Cháu cảm n các cô, các chú.

... Dù là do nhà th truy n mi ng dân gian hay c a đám dân oan trong lúc ăn ch c n m ch , màn tr i chi u đ t, nhân c vì b t thi n làm ra, thì tác ph m đã r i h nh con thuy n r i b n và tr thành s n ph m c a công chúng. Đi u đáng nói ở đây là b c chân dung c a Bác th hi n khá sinh đ ng.

C th câu đ u: Bác mình tên cũ là Ba. Đ n gi n vì Bác là anh th ba trong nhà, d i Bác còn m t c u em n a, nh ng vì m ch t, b đang lang b t m u sinh xa không v k p, nên c u b khát s a, đau m, suy dinh d ng mà ph i chuy n sang t tr n. Ng i mi n B c g i con cái theo đúng th t: C (con đ u), Hai, Ba, B n... Còn i mi n Nam thì g i ng i con đ u là (th) Hai, sau đó m i đ n Ba, T ,... Ng i Vi t th i xa k tên t c, s mang ti ng xúc ph m, thi u b t thi p, th ng l y th t trong gia đình thay cho tên luôn. Cái Nh t hình nh ch dành cho b m .

Vì v y khi may m n đ c “theo cái tàu buôn n c ngoài” Bác li n l y tên Ba đ kh ng đ nh v th c a mình trong nhà.

Câu ti p: H là h m i, hi u là Chí Minh. Ch ng t tác gi dân gian r t am hi u v ti u s c a Bác. H cũ c a bác là Nguyễn. Nguyễn Sinh Cung (Coong?), Nguyễn T t Thành, đ i thành h H do nhi u lý do, cũng nhi u giai tho i.

Về dân gian và chân dung bác

Tác Giả: Nguyễn Thái Hoàng

Thứ Hai, 19 Tháng 4 Năm 2010 07:11

Theo người dân quê Nam Đàn, Nghệ An kể cho nhà sáng tác Truyện Quê cũ vùng nghe thì cha của Bác là con rể của Hò Sĩ Tào với cô gái chèo nhà, nên mình dấy học, mang họ Hà, tên Hy. Vì thế mới có câu: “Cha Hò đức cốt, đẻ Nguyễn trắng men”. Sau này khi biết rõ thân phận Bác mới lý giải họ Hà cho mình, còn Chí Minh theo cách hiểu của người Nghệ (nói lái) là “chính mi”, mi thì ng Nghệ là mây... Nghĩa là chính mi là họ Hà chứ không phải họ Nguyễn. Lúc bấy giờ, vì mưu nhòm nhèm đánh lừa con đen, nên mẹ của Bác đã mượn của nhà Nguyễn Sinh Nhậm già có goá vợ, nghèo khó mà vào. Giỏi học của mi lại trả về cho mi. Nôm na vậy mà rất thâm thúy.

Cái tên họ Chí Minh cũng làm người ta gọi nhầm đến một giai đoạn hoạt động cách mạng dấy gian hùng của Bác trước khi kết p hợp chính quy và tay. Đó là thời gian Bác lang thang bên Tàu. Người ta nói rằng Bác đã chiếm tên họ Chí Minh của ông họ Hồ Lãm (một nhà ái quốc mang danh lưu vong sang Tàu) cùng toàn bộ tịch của “Việt Nam cách mạng đồng minh hội” do ông phò trách.

Khi con gái ông Lãm phát hiện ra, làm một trở ngại của Phó Chủ tịch (Hà Nội) vào năm 1946, thì không biết Bác đã sai bởo ra sao mà trên đồng bà này vẫn thăm quê Thanh Hoá đã bỏ thiêu bít một.

Cũng như sau này, khi Bác gian dẫu với cô Nguyễn thị Xuân, có con trai là Nguyễn Tất Trung, nhiều nhân chứng cho hay rằng, biết cô Xuân có ý mưu ra làm việc công khai, Bác cũng đã cho người thi tiêu đổ bởo với hình như “Cha Già dân tộc”, không với con, gia đình, cứ đi chỗ phò ng sở cho Tất quốc. Có lẽ phò ng thời của đồng công sở n: Giỏi một người đi triu người... suy tôn, không sai một chút nào.

Hai câu tiếp theo:

Sinh ra trong một gia đình

Nhà nho hiểu học, bở Kinh, mở Mở ng

Thở ra, câu này có lẽ phò sở a thi hiểu học thành thời học thì đúng hơn, vì chỉ có sách báo của Đồng minh mới ca ngợi Bác chăm chỉ, thông minh, còn ngoài đời ai cũng biết Bác nằm trong dĩ n

thờ ông thờ ông bực trung, “khinh hèn” như để cưỡi ngựa chung cưỡi ngựa các ông lãnh đạo Việt Nam khi đó.

Khi cha của Bác được bổ làm quan ở Huế (sau khi được phó bực ông 1901), 11 tuổi Bác mới được vào học ở trường ở quê nhà của trường Pháp-Việt Đông Ba. 17 tuổi bắt đầu đi làm, cũng là lúc của Bác thà chán sống chứ không chán rượu, nên Tất Thành được ông nhiên phép trở thành thợ bện, thợ dệt...

Rồi khi trở về quê hương, bao nhiêu chuyện nghĩa rồi tác động đến ông. Trở về quê nhà thì xa hun hút, những chuyện đời, những nỗi buồn, những nỗi niềm nào vẫn còn ám ảnh mãi trong tâm trí từ sự thất bại cho đến khi mất mẹ và mất (1901) nên Bác đành cầm đầu đi tìm.

Ông Phan Thiệt, đối quá phải dùng lời rao bán mà chứ của học cho bọn trẻ con các chữ của cá mồi phải. 18 tuổi Bác mới mon men vào được của trường trung học ở, trường được ông ở 5 ngày nay, của kịp để thông viết cho chữ quốc ngữ, thuộc 4 phép tính nhân, chia, cộng, trừ trong phạm vi cho tới con số 100 thì bỏ đầu.

Thì thì sao mà gọi là hiểu học? Khen Bác Hồ hiểu học cũng giống như khen Bác vì quên thân, vì nhân dân mà không cần về về!

Nhà dân tộc Mường, cũng là nhà sản xuất không được bằng nhà sản xuất của Bác ở Hà Nội

Câu này còn thêm một tia sáng soi vào tiểu sử Bác. Mẹ Bác, bà Hoàng Thị Loan là người Mường. Một trong bốn dòng họ nhà ông ở Mường là Đinh, Quách, Bạch, Hoàng. Đúng là rau nào sâu, bọ là con sâu ăn lá dâu của người Mường, nên con cũng là thợ sâu chích nhện gái thợ, thợ Nông thôn Ngát, Nguyễn (Nông?) Thị Xuân và nghe đâu còn rất nhiều “Nông Thôn” khác trong suốt giai đoạn hoạt động “Kách Mưu” từ năm 1941 đến 1954. Vì thế, sau ngày về Thủ Đô lên ngôi, Bác bắt người ta dùng nhà sản xuất theo kiểu của người Mường, làm toàn bằng gỗ quý, giữa Ba đình lấy gỗ quý, bao la nắng gió, ngày ngày thợ thợ ngoảnh về cây, ao cá, hoa tươi, ông bôn đi về, cho Người người nhà ông đi... Mường. (Chứ không phải thợ cây vú sữa để nhện dùng bào Nam Bộ như báo Động về tuyên truyền đâu). Ở Việt Nam hiện nay, “sống và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”, không ít nhà thợ bện dệt cũng có mặt sống trong căn cứ viên về nhà sản xuất thợ giá trị về bện ngay giữa nhà thành Hà Nội.

Về dân gian và chân dung bác

Tác Giả: Nguyễn Thái Hoàng

Thứ Hai, 19 Tháng 4 Năm 2010 07:11

Đúng là Phan Thi ít lâu, mục đích tìm cha chưa thể hiện được (do cha uống rượu làm chết người rồi lại tiếp tục đánh người nhúng chĩa chết) nên bị chính phủ Đệ Pháp bắt chết, mất mũi ô sa, ra khỏi triu đình. Xưa họ không dám về quê gặp lại người làng, ông liền bỏ đi biệt, mục đàn con do làm lụng, tở lo mục, tở lo ăn, tở lo làm nhấc khoai củ sắn, con lợn, con gà ngoài vườn.

Nghĩa là ngay từ khi y ngài phó bợng đã nêu cao khẩu hiệu: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do, để trở thành một tổ quốc độc lập, xuyên suốt “thời đại Hồ Chí Minh” sau này: Không có gì...

Thời gian từ lúc Bác ọc ọc khóc ở cõi trần (1890) đến khi vào Sài Gòn, làm bợ trên tàu buôn của Pháp (1911) chính là “buổi đầu thơ ng” mà câu thơ trong bài mu n nói:

Lên lên gặp buổi đầu thơ ng

Bác liền theo cái tàu buôn nấc ngoài

Đó miêu tả kết thúc công việc của Bác trên cái tàu buôn nấc ngoài, 4 câu sau viết:

Suốt ngày củ chuối, thái khoai

Lau sàn, rửa bát, một nhồi... chén chu

Ba Lê tuy t nh mùa thu

Ngồi ôm hòn gạch mà thù thù ng Tây

Tiết đo n này chính “nhà văn bợa vĩ đại” Trần Dân Tiên đã nói rõ trong cuộc đời cách mạng của

Hồ Chí Minh.

Tối 4 giờ sáng đến tận đêm khuya, suốt ngày Bác bận ngó i ta sai bô o: - Ba lầy nồ c đi; Ba nhóm bô p đi. Rồi: Ba bô thêm than, Ba cô nồ i, v.v... đến môt c môt nhồi môt thôi. Vầy mà, theo Trữn Dân Tiên ca ngổ i, anh Lê văn Ba khi đó vôn tranh thồ hợ c thêm ngoổ i ngổ Anh, Pháp cùng tiêng quợ c ngổ đờ bày cho các bôn bôn tàu đờ ng nghồ p ngổ i Việt cùng hợ c theo. Thợ t đúng là tồ m gồ ng vồ sồ ... háo hợ c, cũng giợ ng vồ i sồ háo sồ c, háo đàn bà, háo tiêng tài danh vồ ng chợ c quyợ n cồ a Bác vồ y.

Kinh thành Ba Lê mùa đông rét mồ t, sồ tiêng công ít i đờ n nồ i Bác phợ i ợ trong nhợ ng căn phòng trồ rồ tiêng, không lò sồ i, vì thồ mợ i sáng đờ n làm Bác đờ u đờ bôn viên gợ ch trong lò, trồ c khi vồ nhồ trồ nhợ c ra, bợ c vào trong báo, cho gợ ch xuợ ng đờ i chiợ u đờ sồ i ợ m phòng, ợ m ngổ i trong đêm dài lồ nh lồ o chồ mợ t trồ i cách mợ ng bợ ng lên. (2)

Thợ i gian Bác yêu cồ a, ghét ngổ i: "Ngổ i ôm hôn gợ ch mà thù thợ ng Tây" không ngổ n nhợ trong bài thồ đã viợ t, thồ hiợ n ợ hai câu:

Xem ra khó sợ ng nồ i này

Đờ u năm 41 vồ ngay nồ c mình

Mà dài hợ n 30 năm tồ khi theo cái tàu buôn nồ c ngoài rợ i lênh đênh bôn biợ n mợ t con tàu, qua Châu Âu, Châu Mồ , Châu Phi, làm nghồ bợ i bàn, quét tuyợ t, thồ ợ nh, thồ làm bánh nồ ng v.v.

Đờ n năm 1917 Bác qua Liên Xô lợ n thồ nhợ t, 1923 lợ n 2, làm công cho Nga Xô-Viợ t, hợ ng lợ ng cồ a Quợ c tồ Cợ ng sợ n, rợ i sang Thái Lan, Hợ ng Công, Trung Quợ c vồ i nhiợ m vồ dò xét, nồ m bợ t tình hình, báo cáo cồ p trên, chán chê, mê mợ i mợ i chồ u tìm đờ ng vồ ... phá nồ c.

Sồ "phá nồ c" này cồ a Bác, tồ c là mang chồ nghĩa cợ ng sợ n vào Việt Nam, đờ c chợ ng minh qua lợ i Khrutshchev (1894-1971), cồ bí thồ thồ nhợ t Đờ ng Cợ ng sợ n Liên Xô: "Ngổ i dân Việt

Về dân gian và chân dung bác

Tác Giả: Nguyễn Thái Hoàng

Thứ Hai, 19 Tháng 4 Năm 2010 07:11

Nam đang đổ máu và hiên dương sinh mạng mình vì lợi ích của phong trào Công Sản thế giới”(3). Và bây giờ thì mọi chuyện không còn gì bàn cãi nữa: chính nghĩa của người sản là chính nghĩa của tất cả các dân tộc và nhân loại, đã bị người châu Âu (gồm 46 quốc gia, nơi sinh đẻ ra nó) phán quyết và đã sử dụng tuy nhiên tất cả từ cuối tháng 01/2006 và qua.

Bác đứng chân lên địa đầu quốc gia năm 1941. Một thời gian sau, Mặt trận Việt Minh ra đời và Địch Tuyên truyền Giải phóng quân Việt Nam (tên thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam) gồm 34 người đã thành lập. Vì thế thế viết:

Bác lên thành lập Việt Minh

Người chỉ huy súng ít, tình hình khó khăn

Trong giai đoạn 30 năm này, để nắm quyền lực, Người đã từng làm những chuyện ghê gớm nhất của một nhà chính trị gian hùng và độc ác. Nào đó tên của nhóm Nguyễn Ái Quốc ở Pháp để hoạt động, bán động nhà yêu nước Phan Bội Châu cho Pháp, lấy tiền ăn diện, bao gái, nuôi tất cả các cách mạng non trẻ, bán luôn cả bí mật của Việt Nam Quốc dân Đảng nhằm đẩy họ vào chỗ chết. Bác ra tay “thắt” tất cả những ai có ý qua mặt mình để giải phóng đất nước khỏi ách của thực dân, hòng chiếm vị trí cao nhất là chủ tịch nước, chủ tịch Đảng.

Bởi vì Đảng là của giai cấp công nhân, và khi hiểu công, nông liên minh, nên có câu:

Ban đầu chúng có công nhân

Và sau thấy lợi nông dân xin vào

Tên con số 34 người sau hơn 4 năm thành lập, đến ngày khởi nghĩa tháng tám, con số đã lên tới cả triệu người và trong đó đa phần là nông dân chân đất, mù tót, đói ăn, đói mặc. Tất cả trang bị chỉ vài khẩu súng, chỉ yêu cầu phải dùng mã tấu, cuốc xẻng, gậy gộc... đến chỉ “tên lên chiến đấu ào ào”, mọi người đã trang bị mặt khi khẩu súng. Thậm chí sau khi vào trận 5,10

phút, để hình chuộc cho c, ng i ch t nh ng r, nên m i ng i có đ n 3, 4, 5 kh u li n, không đ s c vắc.

Hai câu cu i là cu c “th ti c c i” long tr i l đ t mà b t c gia đình Vi t Nam nào cũng đ u là n n nhân. Đi u này miêu t s c nét trong tác ph m “Thiên đ ng mù” c a nhà văn D ng Thu H ng. M t thiên đ ng mù loà ch có th đ ra nh ng quái thai khát máu đ ng bào, đ ng chí. Ng i say thành tích, khát máu đ ng bào nh t không ai xa l chính là Bác chúng ta. Nh c l i s ki n đau th ng tang tóc này, nhà văn Vũ Th Hiên - con trai c c a ông Vũ Đình Hu nh - khi y là th ký riêng c a H Chí Minh, vi t trong cu n “Đêm gi a ban ngày”, đ i ý:

Sau đi th sát th c t tr v, không th ch p nh n đ c c nh nh ng ng i dân vô t i b ch t oan u ng d i bàn tay c a Bác, không kiêng n g n a, nên v a đ t chân đ n b c th m c a Ph Ch t ch, ông Vũ Đình Hu nh nóng gáy quát :

- Gi này Bác còn ng i hút thu c lá đ c ? Bác không th y các đ ng chí c v n Trung Qu c anh em đang ra s c t m máu đ ng bào mình à?

Không m t chút m y may rung đ ng, xót th ng đ ng bào, Bác n t:

- Chú Hu nh, làm chi mà d nh l a v y.

Thay vì xu ng th c đ a kh o sát, ch n đ ng hành đ ng tàn ác c a các c v n anh em l i, Bác dùng n c l nh đ đ p t l a trong lòng ng i th ký già. Và khi bi t không th đ p n i Bác li n b đi n i khác, coi nh tránh voi ch ng x u m t nào, m c các con voi Trung Qu c tha h q vôi, d m chân d m nát hàng trăm ngàn s ph n dân lành, mi n ghi công Bác trong trang s oanh li t v vang c a h là đ c. (V sau này, c ông Vũ Đình Hu nh và ông Vũ Th Hiên b vào tù, ông H cũng không m t l i can thi p, dù bi t r ng h b oan c).

Cũng vì thái đ tr n tránh c a Bác mà tr c đó c v n Trung Qu c đã quy t đ nh x t hình bà Nguyễn T Nh Năm (t nh Thái Nguyên), m t ph n yê n c n i ti ng vì n n đ c l p c a quê h ng, đ t n c, đã hy sinh quy n l i c a gia đình, hi n vàng, không qu n hi m nguy che đ u, nuôi c m cán b cách m ng và bà cũng là m c a hai sĩ quan trong quân đ i nhân dân Vi t

Về dân gian và chân dung bác

Tác Giả: Nguyễn Thái Hoàng
Thứ Hai, 19 Tháng 4 Năm 2010 07:11

Nam...

Trong lúc lòng dân tởn tán, xao xác, hốt hoảng, Bác vẫn bình chân như vại, coi như việc dâng công, chuộc tội và các động chí căm vẫn nằm ở bên lề là việc cần thiết hơn, đương nhiên, nên chỉ bày tỏ thái độ:

- Chắc là không tìm được cha nam giới được hay sao mà ngay từ ngày đầu tiên cha chỉ nhìn dõch đã buồn như được cha?

Hiểu rõ cái tâm cái tình của Bác vẫn bao la như biển rộng, trời cao, lo cho những động chí hơn hẳn các nam động chí, căm vẫn bao: Họ được hay không cái cũng đâu là họ, đâu ăn thịt người. Bền bỉ.

Không cần “cố vẽ” một lời nào nữa. Bác ung dung trải lên Bức bích họa hút thuốc lá thơm, lo lắng thuốc vẫn phải như p khêu từ Anh, Pháp đến gần 30 năm thuốc “Tam Đờ”, “Điền Biên” do các nhà máy làm trong nước sản xuất.

Cuối năm 1957, sau ba năm Cải cách Ruộng Đất, tàn sát nông thôn miền Bắc, người ra mặt trấn áp nhân dân, Bác sai tướng Giáp: Chú đi đi, Bác ra không tiễn!

Thế là tướng Giáp vui vẻ như nhà hiền triết miêng Cha Già giới thích cho bà con, đến giới như phân bua trò trò trò, bắt đánh vợ, chết giới (l), trong khi hàng trăm nghìn người đã chết ai oán, tặc tặc dẫm bàn tay như ngỗng trời trung thành, dốt nát và đức ác của Bác.

Bài thơ - nếu có kết thúc như chú bé đánh giày bao: “Tiến lên chiến thắng ào ào. Cho nên ta phải chào Bác ta”, cũng chỉ là một sự giễu cợt, bôi bác, nên dẫm sấm ca người đầu Bác mà thôi. Sớm dĩ nó được toàn dân chú ý vì nhà thơ dân gian đã sử dụng một bút pháp như hàng pha chút khôi hài, khác hẳn như bài thơ dõ mớo trình trình lên gần lên cợt khác.

Cha Xê-ra (Cesar) phải trả về cho Xê-ra, hai câu thơ của Tiên Điền Nguyễn Du viết cho chính họ và cả của mình mà nghe nói, trước khi chết ông Hồ Chí Minh đã phải ngậm ngùi thốt lên:

Về dân gian và chân dung bác

Tác Giả: Nguyễn Thái Hoàng
Thứ Hai, 19 Tháng 4 Năm 2010 07:11

Rõng con biết tôi đã nghỉ u

Dù rằng sớm mết búa rìu cũng cam

Xin trả lời cho Hỡi Chí Minh tôi biết tôi biết mà ông ta đã làm cho dân nước hôm nay. Dù tôi sẽ chăm lo, dẫu dẫu của ông - “Cha Già dân tộc”, đất nước Việt Nam đã bỏ quên xé dằm cho ngoi bang, lòng người dân Việt trong cùng một nước mà bỏ phân ly, chia rẽ, hận thù ngút ngàn, truy nã thối nát đổ đốn của nhân Văn hiến Địch Việt ngàn đời chôn trong vòng mảy mảy niên mà hoàn toàn bỏ bằng rã, huỷ hoại.

Bác có linh thiêng hãy gọi Địch Cộng sản Việt Nam “quang vinh” tìm đường về với Bác. Lúc này tôi nỡ đất nước mới có thể tốt mà hỡi sinh trẻ tôi. Và cũng khi này, những bài thơ dân gian, biết u thơ lòng người và máu mai, lý tưởng cộng hòa làm vũ khí trỗi dậy của dân đến mới thu được quá khứ.